TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-ST
Ngày 27 – 7 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Đức Thắng – Giáo viên trường THPT Cà Mau.
Ông Nguyễn Hoàng Kha – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 535/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/5/2002, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; Chổ ở: Sống lang thang trên địa bàn phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bé B (đã chết) và bà Trần Thị Đ (còn sống); vợ: Nguyễn Phú M và con 02 người; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2019. Ngày 21/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2020. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/4/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 (Truy nã); chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2020 cho đến nay (có mặt).

2/ Bị cáo thứ hai, họ và tên: Nguyễn Phú M, tên gọi khác: Kiều O, sinh ngày 25/12/2002, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; Chổ ở: Nhà không số, đường T, khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc M' (cả 2 còn sống); chồng: Nguyễn Văn Q và con 02 người; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày

08/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo M: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 và bà Trần Ngọc M', sinh năm 1971 (ông K có mặt; bà M' vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường T, khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho bị cáo M: Ông Trần Dân Quốc – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Q, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 24/3/2020 Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M và Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/7/2007 đi bộ từ phường 4 qua phường 5, thành phố Cà Mau để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/3/2020 cả 3 đi đến trước cổng trường trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình thuộc khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau thì Q phát hiện cửa phòng bảo vệ không khóa cửa. Q kêu M và D đứng bên ngoài canh đường để Q đột nhập vào bên trong trường tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý định, Q leo rào vào bên trong trường đến phòng bảo vệ phát hiện ông Trần Thanh L đang nằm ngủ phía trên đầu nằm có để điện thoại di động hiệu Sam Sung J7. Q lấy điện thoại và leo rào ra bên ngoài cổng trường và đưa điện thoại di động vừa lấy trộm cho M cất giữ.

Sau khi lấy điện thoại, Q, M và D đi đến ngã 5 tượng đài thuộc phường 5, thành phố Cà Mau để mở mật khẩu điện thoại di động. Do không mở được mật khẩu nên cả 3 nằm ngủ tại tượng đài. Đến sáng cùng ngày, M đem điện thoại vừa trộm được đi qua phường 8, thành phố Cà Mau bán cho một người chưa xác định họ tên và địa chỉ với giá 900.000 đồng. Sau khi bán xong, M đưa cho Q 700.000 đồng, đưa cho D 200.000 đồng và số tiền trên cả 3 tiêu xài cá nhân hết.

Đối với ông Trần Thanh L sau khi mất điện thoại đến sáng cùng ngày đến Công an phường 5, thành phố Cà Mau trình báo. Công an phường 5, thành phố Cà Mau trích xuất camera an ninh của trường phát hiện hình ảnh của Q, M và D đứng trước cổng trường. Ngày 26/3/2020 Công an phường 5, thành phố Cà Mau tiến hành mời Q, M và D làm việc. Qua làm việc cả 3 đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL–HĐĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Một điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen giá trị còn lại là 50% = 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng).

Hiện ông Trần Thanh L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M theo cáo trạng số: 139/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú M từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 69/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (09 tháng tù), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Q, M liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo M trình bày lời bào chữa: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết đối với người chưa thành niên và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M thừa nhận hành vi phạm tội, về trách nhiệm hình sự bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/3/2020 Nguyễn Văn Q kêu Nguyễn Phú M và Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/7/2007 đứng trước cổng trường trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình thuộc khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau canh đường để Q leo rào vào bên trong lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 trị giá 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng) của ông Trần Thanh L đúng như nội dung cáo trạng, không oan, sai. Sau khi trộm được điện thoại, Q đưa cho M đi bán cho một người chưa xác định họ tên và địa chỉ cụ thể được 900.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra,

lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Về nhân thân: Đối với bị cáo Q đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong vào các ngày 10/4/2019, ngày 12/3/2020 nhưng do tại thời điểm kết án bị cáo chưa thành niên nên không tính tiền án và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo; đối với bị cáo M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2019, trong quá trình tại ngoại điều tra chờ xử lý bị cáo lại tiếp tục phạm tội vào ngày 25/3/2020 và hiện đang chấp hành án theo bản án số 69/2020/HSST ngày 08/5/2020 điều này thể hiện bị cáo còn xem thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; do bị cáo M và bị cáo Q là vợ chồng, hiện có con còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ cha hoặc mẹ nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, tại kết luận định giá điện thoại hiệu Sam sung J7 giá trị còn lại 2.450.000 đồng, đây là quyền tự định đoạt của bị hại và có cơ sở nên chấp nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Do bị cáo M là người chưa thành niên nên trường hợp bị cáo M không có tài sản bồi thường hay tài sản không đủ để bồi thường thì ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc M' là cha mẹ bị cáo có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Nhật D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Đối với người mua điện thoại di động vừa trộm được của bị cáo Nguyễn Phú M, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 91, 101 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 69/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (09 tháng tù), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trần Thanh L số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Trường hợp bị cáo M không có tài sản bồi thường hay tài sản không đủ để bồi thường thì ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc M' là cha mẹ bị cáo M có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (chưa nộp).

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (chưa nộp).

Ông K, bà M' có nghĩa vụ nộp thay án phí cho bị cáo M (Chưa nộp).

- Các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo M, người đại diện hợp pháp cho bị cáo M có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu